

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THỬ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: 25111MH110213801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 01/09/2025 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X TIỀN

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: LTH

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Baý Xua	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
6	2410040022	Nguyễn Trí	14/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,3	Baý pháy ba	
7	2410040013	Bao Thành	28/12/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
8	2410040014	Phạm Phúc	05/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tam	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,3	Baý pháy ba	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,3	Baý pháy ba	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,3	Baý pháy ba	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Baý Xua	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Baý Xua	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
24	2410040024	Nguyễn Trung	05/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tam	
25	2410040021	Lương Lê	12/05/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Baý	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Baý pháy ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 . Số bài thi: 26 / _____.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 07 tháng 09 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: 25111MH110213801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 30/09/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X. TIỆN

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: Lê Thành Huy

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ân	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài	Ân	04/09/2006	C26CK1	<u>HN</u>	6,5	Sau phải năm	
2	2410040012	Trần Tấn	Danh	19/05/2006	C26CK1	<u>Danh</u>	7,0	Baý	
3	2410040023	Lê Nhật	Duy	08/04/2006	C26CK1	<u>MM</u>	6,0	Sau	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng	Duy	02/07/2006	C26CK1	<u>ND</u>	6,0	Sau	
5	2410040018	Nguyễn Khánh	Duy	11/07/2006	C26CK1	<u>Duy</u>	8,0	Tốt	
6	2410040022	Nguyễn Trí	Duy	14/08/2006	C26CK1	<u>P</u>	9,0	Chín	
7	2410040015	Bao Thành	Giới	28/12/2006	C26CK1	<u>GH</u>	6,0	Sau	
8	2410040014	Phạm Phúc	Hậu	05/01/2006	C26CK1	<u>Ph</u>	7,0	Baý	
9	2410040031	Lê Gia	Huy	15/03/2005	C26CK1	<u>Huy</u>	7,0	Baý	
10	2410040004	Nguyễn Khắc	Huy	01/06/2006	C26CK1	<u>HN</u>	6,0	Sau	
11	2410040003	Trần Gia	Huy	21/6/2006	C26CK1	<u>TG</u>	7,0	Baý	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn	Kha	12/11/2006	C26CK1	<u>NT</u>	8,0	Tốt	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn	Khang	26/07/2006	C26CK1	<u>KH</u>	6,0	Sau	
14	2410040025	Nguyễn Văn	Linh	26/10/2006	C26CK1	<u>NV</u>	7,5	Baý phải năm	
15	2410040029	Trần Minh	Luân	28/02/2006	C26CK1	<u>LM</u>	7,5	Baý phải năm	
16	2410030001	Nguyễn Trọng	Nghĩa	11/10/2006	C26CK1	<u>NT</u>	6,0	Sau	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành	Nhân	30/01/2006	C26CK1	<u>HN</u>	6,0	Sau	
18	2410040020	Lê Minh	Nhật	15/03/2006	C26CK1	<u>LM</u>	6,0	Sau	
19	2410040027	Trần Hoàng	Phúc	10/08/2006	C26CK1	<u>TH</u>	7,0	Baý	
20	2410040030	Bùi Thanh	Sang	12/01/2006	C26CK1	<u>BT</u>	6,0	Sau	
21	2410040006	Lê Lê Anh	Sự	18/8/2006	C26CK1	<u>LLA</u>	6,0	Sau	
22	2410040013	Võ Thành	Thái	15/11/2006	C26CK1	<u>VT</u>	7,0	Baý	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc	Thịnh	18/08/2006	C26CK1	<u>DLQ</u>	7,5	Baý phải năm	
24	2410040024	Nguyễn Trung	Trực	05/09/2006	C26CK1	<u>NT</u>	6,0	Sau	
25	2410040021	Lương Lê	Tứ	12/05/2005	C26CK1	<u>LL</u>	6,0	Sau	
26	2410040009	Phạm Như	Xuân	01/01/2006	C26CK1	<u>PN</u>	9,0	Chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 . Số bài thi: 26 / _____.

Ngày 01 tháng 10 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 01 tháng 10 năm 2021

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Lê Thanh Huyền

TRƯ
PH
VÀ

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THI VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: 25111MH110213801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 21/09/2025 Giờ thi: 14h Phòng thi: X.Điền

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	6.0	Sáu	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	Hào	6.0	Sáu	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	Kha	8.0	Tám	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	Khoa	7.0	Bảy	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	8.0	Tám	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	Luân	7.0	Bảy	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	Phát	8.0	Tám	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	Phan	6.0	Sáu	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	7.0	Bảy	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	7.0	Bảy	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tài	7.0	Bảy	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	Thương	8.0	Tám	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	Tuấn	7.0	Bảy	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Tuấn	8.0	Tám	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	Yên	7.5	Bảy rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 0. Số bài thi: 15 /

Ngày 21 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 21 tháng 09 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Đức Quyết

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Mã lớp học phần: 25111MH110213801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 05/10/2025

Giờ thi: 14h

Phòng thi: X. Phòng

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết

Ký tên: 

Giám thị 2: _____

Ký tên: _____

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	6.0	Sáu	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	H	5.0	Năm	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	Minh Kha	8.0	Tám	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	Khoa	6.0	Sáu	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	8.0	Tám	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	Luân	7.5	Bảy rưỡi	
7	2410040042	Lê Đình Tấn	14/03/2002	C26CK2	Tấn	8.0	Tám	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	Phát	7.0	Bảy	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	7.0	Bảy	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	7.5	Bảy rưỡi	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tài	6.5	Sáu rưỡi	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	Thương	8.0	Tám	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	Tuấn	8.0	Tám	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Vũ	7.0	Bảy	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	Yên	7.0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0. Số bài thi: 15 / _____.

Ngày 05 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 05 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Đức Quyết



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Giám thị 1: Phan Thành Tường

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110213801

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lê Thành Huy

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 03/11/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: Xưởng Tiện

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006			7,0	Baý	C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006			7,0	Baý	C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006			5,0	Nam	C26CK1	
4	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006			7,5	Baý Rười	C26CK1	
5	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006			8,5	Tam Rười	C26CK1	
6	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006			7,0	Baý	C26CK1	
7	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006			7,0	Baý	C26CK1	
8	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005			8,0	Tam	C26CK1	
9	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006			6,5	Sau Rười	C26CK1	
10	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006			7,5	Baý Rười	C26CK1	
11	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006			8,0	Tam	C26CK1	
12	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006			7,5	Baý Rười	C26CK1	
13	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006			7,5	Baý Rười	C26CK1	
14	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006			7,5	Baý Rười	C26CK1	
15	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006			5,0	Nam	C26CK1	
16	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006			7,0	Baý	C26CK1	
17	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006			7,0	Baý	C26CK1	
18	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006			7,0	Baý	C26CK1	
19	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006			7,0	Baý	C26CK1	
20	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006			7,0	Baý	C26CK1	
21	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006			7,0	Baý	C26CK1	
22	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006			7,5	Baý Rười	C26CK1	
23	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006			7,0	Baý	C26CK1	
24	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005			7,0	Baý	C26CK1	
25	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006			8,5	Tam Rười	C26CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 25 /

Số sinh viên đạt: 25 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 04 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 04 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thanh Huy



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện nâng cao - MH1102138

Giám thị 1: Phan Thành Tường

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110213801

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lê Thành Huy

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 03/11/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: Xưởng Tiện

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006			6,5	Sáu Rưỡi	C26CK2	
2	2410040037	Lê Vũ Hảo	18/12/2005			6,0	Sáu	C26CK2	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006			8,5	Tám Rưỡi	C26CK2	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006			6,5	Sáu Rưỡi	C26CK2	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006			8,0	Tám	C26CK2	
6	2410040042	Lê Đình Tấn	14/03/2002			8,0	Tám	C26CK2	
7	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005			7,0	Bảy	C26CK2	
8	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006			7,0	Bảy	C26CK2	
9	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005			6,5	Sáu Rưỡi	C26CK2	
10	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006			7,0	Bảy	C26CK2	
11	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006			8,0	Tám	C26CK2	
12	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005			8,0	Tám	C26CK2	
13	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006			7,0	Bảy	C26CK2	
14	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006			6,5	Sáu Rưỡi	C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 14 / 14

Số sinh viên đạt: 14 Tỷ lệ đạt: 100%

Ngày 04 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 04 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy